TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HS-PT
Ngày: 29 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hoài
- *Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Hồng
Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 124/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tiến H và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tiến H, sinh năm: 1998, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số B Y, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Lưu Thị V; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2022, trả tự do ngày 03/8/2022. Có mặt.

2. Trần Hữu P, sinh năm: 1990, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: C, Chung cư C, đường P, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thửa đất số 885, hẻm D V, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2012/HSST ngày 13/3/2012 của Toà

án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 *(sáu)* năm tù về tội *"Cướp giật tài sản* ", chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2017.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117A/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Trần Hữu P 36 *(ba mươi sáu)* tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng",* chấp hành xong bản án ngày 02/10/2021;

Nhân thân: Tại Quyết định số 2187/QĐ-UB ngày 06/9/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã quyết định đưa Trần Hữu P vào trường G1, thời gian 24 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 07/9/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

3. Mạch Phương A, sinh năm: 1997, tại Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số E, A, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạch Kỳ H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu P là đối tượng có 02 tiền án về tội Cướp giật tài sản, Gây rối trật tự công cộng và có mối quan hệ bạn bè với Nguyễn Tiến H, Mạch Phương A. Tối ngày 03/07/2022, Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P và Mạch Phương A đi ăn uống tại quán lẩu bò Ba T đường H - Đ. Sau khi ăn uống xong H rủ P và Phương A mua ma túy về sử dụng thì P và Phương A đồng ý. H đưa cho P số tiền 3.000.000 đồng để P trả tiền mua ma túy, còn H vào mạng xã hội tìm người để mua ma túy. Sau khi tìm được người bán ma túy, H nói P điều khiển xe ô tô biển số 49A-409.57 chở H và Phương A đến trước quán bar T đường T - Đ gặp một người thanh niên tên Hoàng V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) thì được người này đưa 2 viên thuốc lắc màu hồng và 01 túi zip chứa ketamine cho H, còn P góp thêm 600.000 đồng rồi đưa cho người thanh niên tổng cộng 3.600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P gọi điện Võ Mộc C mượn căn nhà tại hẻm D V, Phường H, thành phố Đ để ngủ qua đêm thì được C đồng ý. Khoảng 0 giờ ngày 04/7/2022, P điều khiển ô tô đến đầu hẻm, dừng xe và xách balo bên trong có 02 đèn led vào trước nhà C. Khoảng 30 phút sau, C từ Chợ đêm Đ đi về nhà đưa chìa khóa cho P rồi C quay lại C1 đêm tiếp tục ăn uống cùng bạn bè. Khi được C đưa chìa khóa nhà, P lấy đèn laze có trên ô tô rồi cả

nhóm đi vào phòng ngủ thuộc tầng trệt. Lúc này, P không tìm thấy loa kết nối nhạc nên gọi qua phần mem messenger hỏi C vị trí của loa. Chiêu trả lời "Coi ở chỗ nào đó" rồi tắt cuộc gọi. Sau đó C biết nhóm P cần loa đế sử dụng ma túy thì nhắn tin hỏi P "chơi nữa hả anh?" và nhắn "Cái bọc để dưới bàn ăn" để chỉ cho P biết chỗ để loa. Sau đó P lấy đèn laze ra lắp ráp rồi lấy một đĩa sứ màu trắng ở trong bếp ra, còn H đưa cho P gói ketamine, thẻ nhựa và một ống hút nhựa màu đen để P dùng thẻ nhựa cà mịn ketamine, chia thành từng đường nhỏ. Lúc này, Phương A đang tắm thì H hỏi mượn điện thoại Phương A đế kết nối nhạc tạo cảm giác khi sử dụng ma túy thì Phương A đồng ý. Sau khi chuẩn bị xong, H bẻ thuốc lắc làm 3 mảnh để trên đĩa ketamine rồi sử dụng 01 mảnh thuốc lắc và 02 đường ketamine. P cũng sử dụng 01 mảnh thuốc lắc và 02 đường ketamine rồi bưng đĩa đưa cho Phương A sử dụng 01 đường ketamine và 01 mảnh thuốc lắc. Khoảng 3 giờ ngày 04/07/2022, khi P, H, Phương A đang sử dụng ma túy và nằm nghe ngạc thì C về nhà ngồi nói chuyện với P một lúc rồi nằm ngủ. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày thì bị Công an phường H2 kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật:

Thu giữ tại nhà Võ Mộc C lượng chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý còn lại trên đĩa sữ được niêm phong bằng cách gom vào 01 túi nylon màu trắng trong dạng túi zip được niêm phong bằng túi niêm phong ký hiệu NS3.

Tại bản kết luận giám định số 754/GĐ-PC09 ngày 08/7/2022, Phòng K Công an tỉnh L xác định: Mẩu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2202(g), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 54-56)

Người liên quan: Ông Lê Đại Hải V2, sinh năm 1988, trú tại: 1 X, phường C, Đ, là người đã cho Trần Hữu P mượn chiếc ô tô hiệu Vinfast Lux A2.0 Tuna, màu trắng, biển số 49A-409.57. Quá trình điều tra xác định, khi cho P mượn xe ô tô, ông V2 không biết P sử dụng để chở bạn mua ma túy về tổ chức sử dụng nên không có căn cứ xử lý đối với ông V2. Ông V2 đã nhận lại chiếc ô tô trên và không yêu cầu gì thêm (BL: 153-154, 158-159).

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Hữu P về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Tiến H và Mạch Phương A về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Mộc C về tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự;

Tại bản án số 75/2023/HS-ST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu P, Nguyễn Tiến H, Mạch Phương A phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* bị cáo Võ Mộc C phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 03/8/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Mạch Phương A 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Mộc C 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 10/5/2023 các bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P, Mạch Phương A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạch Phương A vì bị cáo A chỉ tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể trong vụ án nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tối ngày 03/7/2022, Nguyễn Tiến H rủ Trần Hữu P và Mạch Phương A mua ma túy về sử dụng, P và Phương A đồng ý. H đưa cho P số tiền 3.000.000 đồng, P góp thêm 600.000 đồng để P trả tiền mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, P gọi điện Võ Mộc C mượn căn nhà tại hẻm D V, Phường H, thành phố Đ để ngủ qua đêm thì được C đồng ý. Mặc dù C không có ở nhà, đi ăn uống cùng bạn bè nhưng C biết nhóm P cần loa để sử dụng ma túy nên chỉ

cho P biết chỗ để loa. Lúc này, Phương A đang tắm thì H hỏi mượn điện thoại Phương A đế kết nối nhạc tạo cảm giác khi sử dụng ma túy thì Phương A đồng ý. Sau khi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, H bẻ thuốc lắc làm 3 mảnh để trên đĩa ketamine rồi sử dụng 01 mảnh thuốc lắc và 02 đường ketamine. P cũng sử dụng 01 mảnh thuốc lắc và 02 đường ketamine rồi bưng đĩa đưa cho Phương A sử dụng 01 đường ketamine và 01 mảnh thuốc lắc. Khoảng 3 giờ ngày 04/07/2022, C về nhà ngồi nói chuyện với P một lúc rồi nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì Công an Phường 8 kiểm tra bắt quả tang thu giữ tang vật. Tại bản kết luận giám định số 754/GĐ-PC09 ngày 08/7/2022, Phòng K Công an tỉnh L xác định: Mẩu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2202(g), loại Ketamine.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Trần Hữu P về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Tiến H và Mạch Phương A về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được xem xét. Nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H hiện đang điều trị bệnh u não; có nhân thân tốt được chính quyền địa phương xác nhận, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Xét thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo H, P.

Xét kháng cáo của bị cáo Mạch Phương A thì thấy rằng bị cáo H là chủ mưu, rủ rê bị cáo P và Phương A cùng sử dụng ma túy; P, H cùng góp tiền mua ma túy và liên lạc với Võ Mộc C mượn địa điểm sử dụng ma túy. Mạc Phương A1 chỉ là người được rủ rê, cho bị cáo H mượn điện thoại mở nhạc để cả nhóm sử dụng ma túy nhưng hành vi phạm tội chỉ là thụ động, giúp sức không đáng kể. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo A1, áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mạch Phương A, sửa bản án sơ thẩm. Xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P, Mạch Phương A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 08 *(tám)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 04/7/2022 đến ngày 03/8/2022 vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trần Hữu P 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Mạch Phương A 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Tiến H, Trần Hữu P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đà Lạt (09);
- VKSND Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (01);
- Bị cáo (03);
- NTG Đà Lạt (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài